THÔNG BÁO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 81/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/12/2018)

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 16 Lê Đại Hành, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

3. Số điện thoại: 0225.3842576

4. Số Fax: 0225.3823125

5. Cổ phiếu chào bán:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng đăng ký chào bán: 1.800.000 phiếu, trong đó:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 850.000 cổ phần

Chào bán cho CBCNV: 100.000 cổ phần

Bán đấu giá: 850.000 cổ phần

6. Khối lượng vốn cần huy động: 81.180.000.000 đồng

7. Mục đích huy động vốn: Xây dựng nhà xưởng sản xuất viên nang mềm, thuốc nhỏ mắt - nhỏ mũi, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm; Bổ sung vốn lưu động.

8. Giá bán ra công chúng:

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 26.400 đồng/cổ phần

Giá chào bán cho CBCNV: 26.400 đồng/cổ phần

Giá khởi điểm bán đấu giá: 66.000 đồng/cổ phần

9. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu

10.Thời hạn nhận đăng ký mua:

Đối với cổ đông hiện hữu: từ ngày 20/02/2019 đến ngày 11/03/2019

Đối với CBCNV và nhà đầu tư tham gia đấu giá cổ phiếu Công ty sẽ thông báo sau.

11. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu và công bố Bản cáo bạch:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: thực hiện chuyển nhượng quyền mua, đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại các TVLK nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: thực hiện chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong toả (theo mục 12).
- Đối với CBCNV và nhà đầu tư tham gia đấu giá cổ phiếu Công ty sẽ thông báo sau.

Địa điểm cung cấp bản cáo bạch: Bản cáo bạch được đăng tải tại website: http://www.duocphamtw3.com/

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3

Số hiệu tài khoản: 116000211370

Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hồng Bàng

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM) Q. HỒNG BÀNG T.P HẢI PHÒNG

Dược sĩ Bùi Xuân Hưởng

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

– Tên viết tắt: FORIPHARM;

– Trụ sở chính: Số 16 Lê Đại Hành, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 0200572501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2003; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 03 năm 2016;

– Vốn điều lệ: 68.000.000.000 đồng (*Sáu mươi tám tỷ đồng*).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*);

3. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 1.800.000 cổ phiếu (*Một triệu tám trăm nghìn cổ phiếu*), trong đó:

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 850.000 cổ phiếu;
- Đấu giá ra công chúng: 850.000 cổ phiếu;
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 100.000 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký chào bán tính theo mệnh giá: 18.000.000.000 đồng (*Mười tám tỷ đồng*);

5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn phát hành: CTCP Chứng khoán MB.

Điều 3. Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản gốc: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

FORIPHARM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200572501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2003, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...94... /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/12/2015)

MBS CHỨNG KHOÁN MB

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3

Trụ sở chính: Số 16 Lê Đại Hành, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 0225 3842576 Fax: 0225 3823125
Website : http://www.duocphamtw3.com/

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601
Website : www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bùi Xuân Hưởng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ
Điện thoại: 0225 3842576
Fax: 0225 3823125

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200572501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2003, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3
Loại cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá bán	
- Cho cổ đông hiện hữu	26.400 đồng/cổ phần
- Cho CBCNV	26.400 đồng/cổ phần
- Bán đấu giá	66.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	**1.800.000 cổ phần**
- Cho cổ đông hiện hữu	850.000 cổ phần
- Cho CBCNV	100.000 cổ phần
- Bán đấu giá	850.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	**81.180.000.000 đồng** *(tính theo giá bán khởi điểm)*

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4). 3726 2600 Fax: (84-4). 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà số 165 Cầu Giấy, Tp Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6 2670491 Fax: (84-4) 6 2670494

Website : www.vae.com.vn

MỤC LỤC

I. Các nhân tố rủi ro 6
1. Rủi ro về kinh tế 6
2. Rủi ro về luật pháp 9
3. Rủi ro đặc thù 9
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán 10
5. Rủi ro pha loãng 10
6. Rủi ro về quản trị công ty 13
7. Rủi ro khác 13
II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch 14
1. Tổ chức phát hành 14
2. Tổ chức tư vấn 14
III. Các khái niệm 15
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành 17
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 17
2. Cơ cấu tổ chức Công ty 19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý 20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất 25
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành. 28
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty 28
7. Hoạt động kinh doanh 30
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất 35
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 37
10. Chính sách đối với người lao động 39
11. Chính sách cổ tức 40
12. Tình hình tài chính 41
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 45
14. Tài sản 56
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo 59
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 60
17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức 60
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành 60
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán 61
V. Cổ phiếu chào bán 62

VI. Mục đích chào bán **69**
VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán **69**
VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán **72**
IX. Phụ lục **73**
X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn **73**

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty 26
Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần 26
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 03/04/2018 27
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty năm 2016, 2017 và 09 tháng đầu năm 2018 32
Bảng5: Cơ cấu lợi nhuận của Công ty năm 2016, năm 2017 và 09 tháng đầu năm 2018 33
Bảng 6: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện 34
Bảng7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 35
Bảng8: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 30/06/2018: 39
Bảng9: Cơ cấu vốn kinh doanh 41
Bảng10: Thời gian khấu hao tài sản cố định 41
Bảng11: Mức lương bình quân 42
Bảng12: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm 42
Bảng13: Số dư các quỹ tại các thời điểm 42
Bảng14: Số dư các khoản vay tại các thời điểm 43
Bảng15:Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm 43
Bảng16: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm 44
Bảng17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty 44
Bảng18: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2017 56
Bảng19: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2018 57
Bảng20 : Tình hình sử dụng đất 58
Bảng21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 – 2019 59
Bảng21: Lịch trình phân phối cổ phiếu 64

HÌNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn 20

I. Các nhân tố rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất – kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm

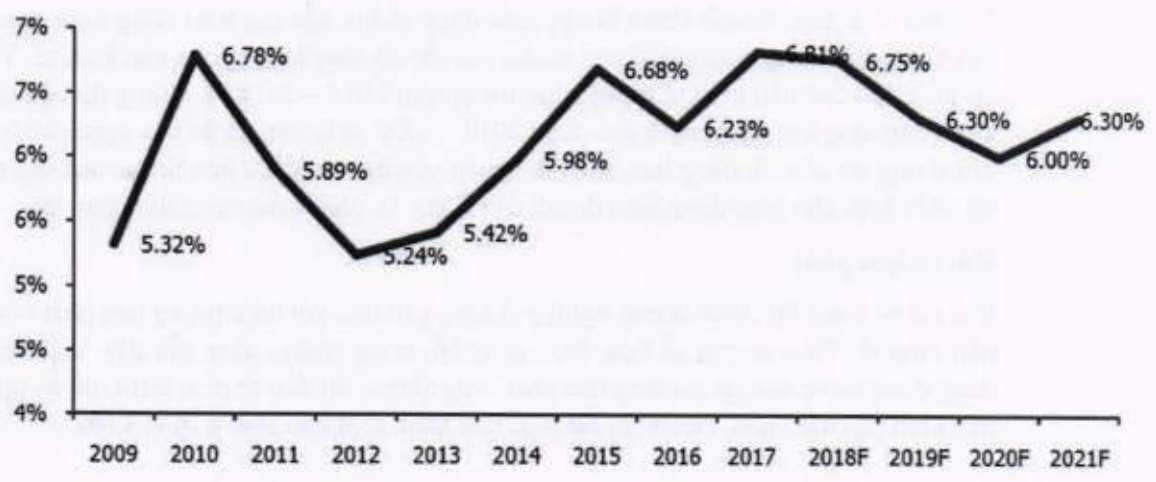

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Giai đoạn 2009 – 2011, sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã

vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung giai đoạn, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,0%.

Đến năm 2012, cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Điều này khiến tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 giảm mạnh xuống mức 5,2% so với mức 6,2% vào năm 2011.

Trước sự bất ổn của nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Nổi bật trong giai đoạn 2014 - 2016, Việt Nam đã tham gia, ký kết 12 hiệp định thương mại tự do lớn nhỏ với các nước. Những chính sách mà Chính phủ đưa ra đã phát huy tác dụng và đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại đà tăng trưởng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2014 cũng như hãng tin kinh tế tài chính lớn nhất thế giới – Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 02 thế giới sau Trung Quốc. Đến năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Bước sang năm 2016, dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% nhưng với tốc độ tăng trưởng GDP 6,2% cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Châu Á. Tăng trưởng GDP năm 2017 vượt kỳ vọng 6,7%, đạt mức 6,81%.

Dự báo tăng trưởng GDP giai đoạn 2018 – 2023 sẽ tiếp tục khả quan và duy trì được tốc độ phát triển 6,3%/năm. Nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Những tín hiệu khả quan của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, mở ra nhiều cơ hội cho nhà đầu tư, tăng sự đa dạng và tính minh bạch của thị trường. Năm 2018 – 2023, chính phủ đặt mục tiêu đưa quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán đạt khoảng 70% GDP thay vì mức 60% trong năm 2017 (tương đương 120 tỷ đô la). Việc gia tăng quy mô của thị trường chứng khoán là để giảm áp lực tài trợ vốn lên ngân hàng và tìm kiếm nguồn vốn trung và dài hạn thông qua thị trường chứng khoán.

Với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất dược phẩm, kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty không hoàn toàn phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Với sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2014 – 2018 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2019 – 2020 sẽ là tiền đề để các ngành kinh tế nói chung trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn từ các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công Ty phát triển trong thời gian tới.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm

Lạm phát của Việt Nam qua các năm

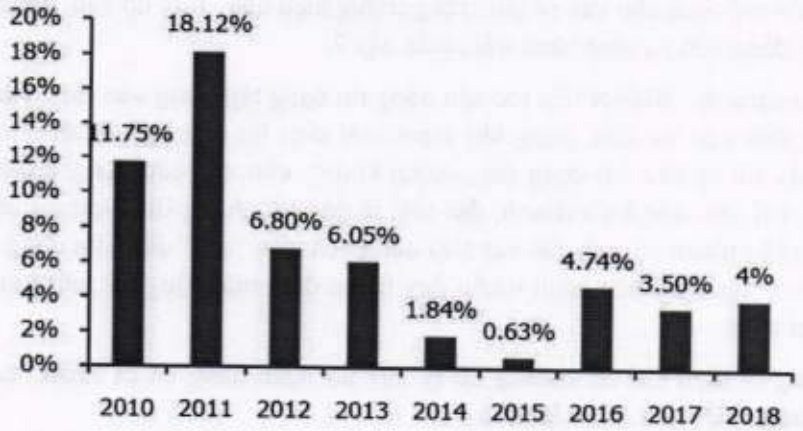

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Tháng 12 năm 2017, chỉ số CPI tăng 0,21% so với tháng 11 năm 2017, tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016; CPI bình quân năm 2017 so với năm 2016 tăng 3,53%. Dự báo các năm tiếp theo, chỉ số lạm phát vẫn duy trì ở mức ổn định từ 4 – 5%. Chỉ số làm phát ổn định sẽ đảm bảo thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước cũng như duy trì tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế bền vững và ổn định.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công Ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Nhìn về tổng thể, mặt bằng lãi suất huy động của Việt Nam đang khá ổn định và nhiều khả năng sẽ tiếp tục ổn định trong những tháng cuối năm 2018 do cơ quan quản lý đang có chủ trương siết chặt tốc độ và chất lượng tín dụng. Thực tế từ đầu năm 2018, với nhiều biến động bất thường của tỷ giá từ thị trường quốc tế và diễn biến lạm phát, để đảm bảo chỉ tiêu lạm phát 4% trong cả năm 2018 và không dồn áp lực quá lớn sang năm 2019, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã kiên định mục tiêu kiểm soát chặt tín dụng. Đến thời điểm Quý III/2018, rõ ràng mục tiêu này định hình khá rõ ràng và

được toàn hệ thống đồng thuận thực hiện. Với hạn mức tín dụng không còn nhiều ở một số Ngân hàng thương mại (NHTM), các tháng cuối năm 2018 những NHTM nếu muốn mở rộng cho vay sẽ phải tăng cường hiệu quả xử lý nợ xấu, đồng thời đẩy mạnh huy động vốn và phát hành trái phiếu cấp 2.

Bên cạnh đó, NHNN tiếp tục nắn dòng tín dụng tập trung vào sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên, trong khi kiểm soát chặt tín dụng vào những lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro như bất động sản, chứng khoán, cho vay tiêu dùng. Do lãi suất cho vay đối với sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đối với những lĩnh vực ưu tiên, thường thấp hơn khá nhiều lãi suất cho vay tiêu dùng nên việc "nắn" dòng tín dụng này cũng mang hàm ý của nhà điều hành muốn duy trì ổn định mặt bằng lãi suất trong những tháng cuối năm.

Công ty hiện chỉ có khoảng 20 tỷ vay nợ ngân hàng và cá nhân nên không bị ảnh hưởng nhiều của rủi ro lãi suất.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Dược phẩm trung ương 3 chủ yếu thực hiện giao dịch trong nước nên rủi ro về ngoại hối sẽ không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại,hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Ngoài ra,Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các rủi ro phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay tại thị trường trong nước có khoảng 200 doanh nghiệp sản xuất thuốc, trong đó có nhiều doanh nghiệp nước ngoài hoặc liên doanh, tạo nên sự cạnh tranh mạnh mẽ cả về chất lượng, giá cả cũng như mạng lưới phân phối. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của nhiều loại hàng giả, hàng nhái được nhập vào thị trường trong nước qua con đường tiểu ngạch cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dược phẩm.

Mặt khác, lộ trình gia nhập WTO của Việt Nam dự kiến sẽ gỡ bỏ nhiều rào cản thuế

quan, tỷ lệ sở hữu … tạo cơ hội cho nhiều doanh nghiệp dược phẩm nước ngoài tham gia vào thị trường Việt Nam.

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, ban lãnh đạo đã xây dựng chiến lược kinh doanh riêng biệt, hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ mức giá cạnh tranh, đồng thời mở rộng phạm vi phân phối và quảng bá hình ảnh sản phẩm của Công ty trên thị trường.

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Việt Nam vẫn chưa phát triển công nghệ hóa dược, do đó hầu hết nguyên vật liệu sản xuất dược phẩm tại Việt Nam đều phải nhập khẩu. Theo số liệu thống kê của Tổng Cục Hải Quan, Bộ Y Tế và Cục quản lý dược, 90% hóa dược phẩm Việt Nam nhập nguyên liệu sản xuất dược phẩm Việt Nam phải nhập từ nước ngoài (trong đó chủ yếu đến từ Trung Quốc và Ấn Độ). Do đó, mọi biến động về giá cả nguyên vật liệu hoặc tỷ giá có thể ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Với uy tín lâu năm trong ngành, Công ty đã chủ động phối hợp với các nhà phân phối nhằm ổn định giá nguyên vật liệu đầu vào, giảm thiểu rủi ro đối với các bên.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 là nhằm đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất dược phẩm và bổ sung vốn lưu động phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho các dự án và hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai nên phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và của định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ các dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước hết được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước gây ảnh hưởng đến kết quả của các dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3.

Để giảm thiểu rủi ro này, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung

Ương 3 cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 6.800.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 1.800.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 8.600.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)
- ✓ Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3 là 01/12/2018. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2018} = \frac{6.800.000*12 + 1.800.000*1}{12} = 6.950.000 \text{ cổ phiếu}$$

- ✓ Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 32.000.000.000 đồng.
- ✓ *Khi đó:*

$$\text{EPS năm 2018 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{32.000.000.000}{6.800.000} = 4.706 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2018 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{32.000.000.000}{6.950.000} = 4.604 \text{ đồng/cổ phần}$$

- ✓ ***Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)***

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3

Tại thời điểm chốt danh sách quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + Pr_1*I_1 + Pr_2*I_2 + Pr_3*I_3}{1 + I_1 + I_2 + I_3}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền;
- ✓ Pr_1: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu;
- ✓ I_1: 1/8 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- ✓ Pr_2: Giá phát hành đối với cổ phiếu ESOP;
- ✓ I_2: 1/68 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành ESOP);
- ✓ Pr_3: Giá khởi điểm chào bán cho các nhà đầu tư khác;
- ✓ I_3: 1/8 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành cho các nhà đầu tư khác);

Với giả định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + [Pr_1 * (1/8)] + [Pr_2 * (1/68)] + [Pr_3 * (1/8)]}{1 + 1/8 + 1/68 + 1/8}$$

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh

doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công tyhoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch

1. Tổ chức phát hành

Ông	**Bùi Xuân Hưởng**	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Bà	**Nguyễn Thị Kim Thu**	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà	**Trương Thị Nguyệt Hoa**	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Người được uỷ quyền của Đại diện theo pháp luật:

Ông **Phạm Xuân Anh** Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 cung cấp.

III. Các khái niệm

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức chào bán:	Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 (Dược phẩm trung ương 3 - DP3)
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, 2017 và BCTC soát xét 6 tháng 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3.
Người có liên quan:	Tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: a. Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty; b. Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty; c. Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp; d. Người quản lý doanh nghiệp; e. Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối; f. Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e; g. Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó; h. Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thâu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010, Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BĐS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
DP3/Công ty	Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Uỷ ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

Tên Công ty:	**Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3**
Tên tiếng Anh:	CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY NO3
Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3
Tên viết tắt:	FORIPHARM
Trụ sở chính:	Số 16 Lê Đại Hành, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại:	0225 3842576
Fax:	0225 3823125
Website:	http://www.duocphamtw3.com/
Logo Công ty:	FORIPHARM
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Số 0200572501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2003, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2016.
Vốn điều lệ hiện tại:	68.000.000.000 đồng (Sáu mươi tám tỷ đồng)

Lĩnh vực kinh doanh:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất, kiểm nghiệm thuốc;
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu (trừ cây có tính gây nghiện);
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Chưng, cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm), Đại lý thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, kính mắt, tinh dầu, hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế và dụng cụ y tế, bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế);
- Bán buôn chuyên doanh khác, chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. (Chi tiết: Bán lẻ hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp), bán lẻ tinh dầu, máy móc và thiết bị y tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. (Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe máy, ô tô);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê nhà kho, văn phòng làm việc);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng).

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển

Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 3 trực thuộc Bộ Y tế,được thành lập từ năm 1962 với chức năng chuyên sản xuất thuốc Đông dược. Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, tháng 11/2003, Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 3 chuyển thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Foripharm. Tháng 09/2006, Công ty đổi thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3.

Với truyền thống hơn 50 năm sản xuất thuốc, đặc biệt là thuốc Đông dược, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 là một trong những đơn vị đầu ngành trong cả nước với những sản phẩm thuốc được bào chế từ các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, là sự kết hợp giữa nền y học cổ truyền dân tộc với công nghệ khoa học hiện đại. Với đội ngũ cán bộ đại học, sau đại học dày dạn kinh nghiệm, lực lượng công nhân Dược lành nghề đã được đào tạo cơ bản về sản xuất thuốc Đông dược tại Trung Quốc, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 đã và đang sản xuất hơn 100 loại thuốc đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu như: thuốc viên nén, viên nang, viên bao, thuốc hoàn cứng, hoàn mềm, cao xoa, thuốc nước,…

Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã cam kết theo đuổi mục tiêu chất lượng. Vì vậy, những năm qua, nhiều sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 được tặng Huy chương vàng, huy chương bạc tại nhiều Hội chợ trong nước và Quốc tế; nhiều năm được người tiêu dùng bình chọn là "Hàng Việt Nam chất lượng cao" do báo Sài Gòn tiếp thị tổ chức. Với những thành tích đã đạt được, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3, Huân chương lao động hạng 2.

Thương hiệu Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 với hơn 50 năm hoạt động đã đi sâu vào tiềm thức và giành được niềm tin của người tiêu dùng với nhiều sản phẩm Đông dược nổi tiếng trong và ngoài nước như Cao Sao Vàng, hoàn Bổ Thận Âm, hoàn Bổ Thận Dương, hoàn Sâm Nhung, hoàn Hà Xa Đại Tạo, hoàn Lục Vị, hoàn Quy Tỳ,

hoàn Thập Toàn Đại Bổ, Hoạt Huyết Dưỡng Não, Sâm Nhung Bổ Thận TW3, Phong Tê Thấp, Kimraso, Nhuận Gan Lợi Mật...

Để sản xuất ngày càng phục vụ tốt hơn cho sức khỏe người dân và có sức cạnh tranh cao tiến tới hội nhập khu vực và quốc tế, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 đã thực hiện dự án đầu tư giai đoạn 1 vào năm 2007 với kinh phí hơn 30 tỷ đồng bao gồm xây dựng, lắp đặt thiết bị 2 dây chuyền sản xuất thuốc viên, thuốc nước đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, phòng Kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP, kho bảo quản thuốc đạt tiêu chuẩn GSP cùng cảnh quan, môi trường toàn bộ khu vực sản xuất ở địa điểm mới tại xã Nam Sơn, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng. Giai đoạn 2 vào năm 2013 với mức kinh phí đầu tư lên tới 51 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 luôn nỗ lực phấn đấu đảm bảo chất lượng sản phẩm cao nhất để xứng đáng sự tin cậy của người sử dụng. Đồng thời, Công ty định hướng sẽ trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, góp phần xây dựng nền kinh tế đất nước trong tương lai.

Các giải thưởng đạt được

Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 đã khẳng định được vị thế và uy tín trên thị trường nội địa cũng như quốc tế.Với sự nỗ lực không ngừng, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 đã đạt được nhiều giải thưởng cao quý.

Năm	Các giải thưởng lớn
Năm 1992	Được Nhà nước tặng thưởng Huy chương lao động hạng 3
Năm 2002	Được Nhà nước tặng thưởng Huy chương lao động hạng 2

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần. Công ty không có công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết.

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn

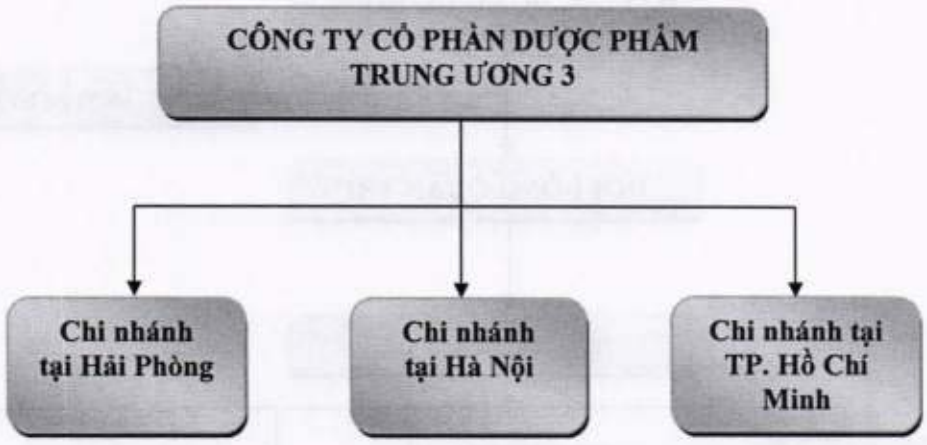

Nguồn: DP3

❖ **Trụ sở Công ty**

- Địa chỉ: Số 16 Lê Đại Hành, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
- Điện thoại: 031.3842576 Fax: 031.3823125
- Chức năng: điều hành, sản xuất, xúc tiến bán hàng

❖ **Chi nhánh tại Hải Phòng**

- Địa chỉ: Số 16 Lê Đại Hành, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng
- Điện thoại: 031.3823026
- Chức năng: xúc tiến bán hàng

❖ **Chi nhánh tại TP.Hà Nội**

- Địa chỉ: 358 đường Giải Phóng - Thanh Xuân - TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 043.8646830 Fax: 043.6658605
- Chức năng: xúc tiến bán hàng

❖ **Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ: 42/74 Nguyễn Giản Thanh - P.15 - Q.10 - TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 3970 8637 Fax:08 3970 8636
- Chức năng: xúc tiến bán hàng

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý

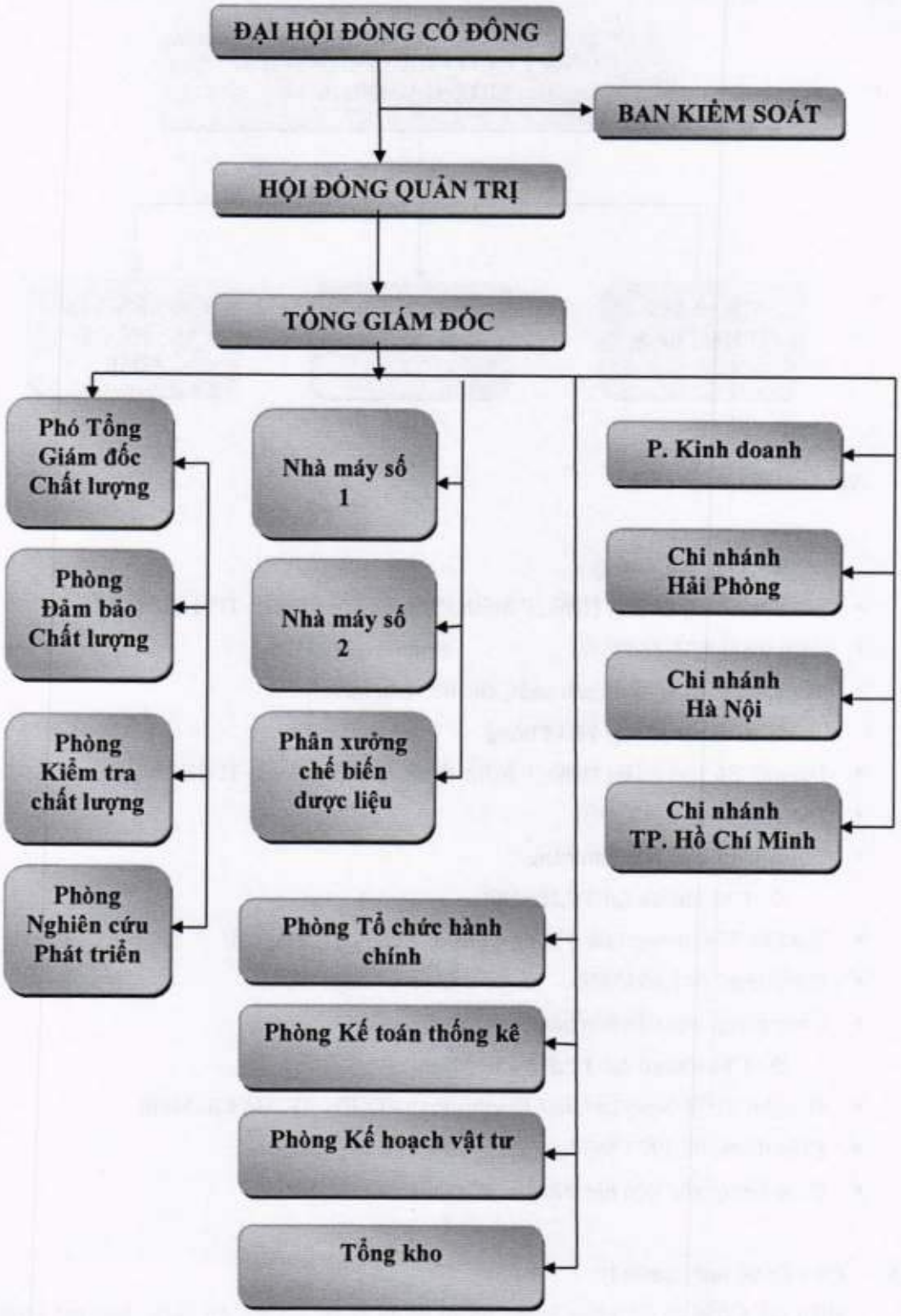

Nguồn: DP3

Hiện tại, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất 01 lần. ĐHĐCD quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các ủy viên HĐQT. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc gồm có Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Nhiệm kỳ ban Tổng giám đốc là 05 năm. Tổng giám đốc là người đại diện trước pháp luật của Công ty.

Các phòng ban chức năng

❖ **Phòng tổ chức hành chính**

- Xây dựng chức năng nhiệm vụ của các bộ phận;
- Xây dựng kế hoạch lao động tiền lương, quản lý lao động và định mức lao động;
- Triển khai và tổ chức thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động;

- Quản lý hành chính quản trị công ty: Lưu trữ công văn giấy tờ, quản lý con dấu, nhận chuyển công văn đến, đi, giao tiếp khách, quản lý vật rẻ tiền mau hỏng của khối văn phòng;
- Công tác y tế cơ quan: quản lý hồ sơ sức khỏe và theo dõi tình trạng sức khỏe của cán bộ công nhân viên, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp (nếu có) cho người lao động;
- Tổ chức thực hiện công tác vệ sinh môi trường ngoài khu vực sản xuất;
- Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh quốc phòng;
- Soạn thảo các quy trình liên quan đến nhân sự (đào tạo, tuyển dụng…);
- Lưu trữ hồ sơ đào tạo cá nhân.

❖ **Phòng đảm bảo chất lượng**

- Tham mưu cho giám đốc về công tác đảm bảo chất lượng của công ty;
- Soạn thảo và ban hành các chiến lược về chính sách chất lượng, truyền đạt các chính sách tới từng bộ phận, đảm bảo chính sách này được thực thi;
- Kiểm tra, điều tra, ra quyết định xử lý các sự cố kỹ thuật có liên quan đến chất lượng sản phẩm;
- Quản lý và kiểm tra tất cả các hồ sơ liên quan chất lượng sản phẩm của Công ty, các quy chế ngành và các văn bản hướng dẫn khác;
- Xây dựng và chỉ đạo nghiệp vụ chuyên môn cho mạng lưới kiểm soát viên ở các dây chuyền sản xuất (IPC): lấy mẫu và kiểm tra chất lượng sản phẩm trung gian, sản phẩm chờ đóng gói trong quá trình sản xuất. Lấy mẫu bán thành phẩm chuyển về phòng Kiểm tra chất lượng để kiểm tra các chỉ tiêu định lượng của sản phẩm;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại về GMP, GLP, GSP và tổ chức huấn luyện đào tạo, tham gia công tác thi nâng bậc định kỳ hàng năm;
- Tham gia công tác huấn luyện về an toàn lao động và sử dụng thiết bị máy móc cho nhân viên được phân công mới và đào tạo lại cho nhân viên;
- Xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động và triển khai thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động và PCCC;
- Quản lý toàn bộ máy móc thiết bị, hệ thống phụ trợ (bao gồm: hệ thống điện, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống cấp-thoát-xử lý nước, hệ thống khí nén, hệ thống PCCC) trong công ty về tình trạng kỹ thuật hiện tại cũng như hồ sơ tài liệu liên quan đến các thiết bị máy móc và hệ thống đó;
- Lập hồ sơ thẩm định lắp đặt, vận hành, hiệu năng và trực tiếp tham gia thực hiện kiểm tra định kỳ theo quy định toàn bộ máy móc thiết bị, hệ thống phụ trợ;
- Xây dựng chương trình bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh cho các máy móc thiết bị sản xuất và hệ thống phụ trợ trong công ty;

- Trực tiếp vận hành hệ thống phụ trợ, đảm bảo cung cấp điện, nước, khí nén, không khí sạch phục vụ sản xuất;
- Quản lý nhà đất, xây dựng cơ bản, sửa chữa và bảo trì nhà xưởng;
- Tổ chức tự thanh tra nội bộ, đánh giá nhà cung cấp và công tác thẩm định;
- Soạn thảo các văn bản, biểu mẫu theo chức năng của phòng.

❖ **Phòng kiểm tra chất lượng**

- Tổ chức thực hiện toàn bộ những hoạt động chuyên môn có liên quan đến công tác kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn GLP;
- Kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, sản phẩm chờ đóng gói, thành phẩm theo tiêu chuẩn quy định. Lấy mẫu bán thành phẩm khi kết thúc công đoạn đóng gói cấp 1 và thành phẩm;
- Theo dõi độ ổn định của các sản phẩm;
- Phối hợp nghiên cứu sản phẩm mới, xây dựng tiêu chuẩn các sản phẩm mới;
- Phân tích sản phẩm trả về, tham gia công tác xử lý khiếu nại sản phẩm;
- Lập hồ sơ thẩm định vệ sinh thiết bị máy móc, kiểm tra môi trường, nước cấp trong sản xuất và trực tiếp tham gia thực hiện kiểm tra theo định kỳ;
- Soạn thảo các văn bản, biểu mẫu theo chức năng của phòng;
- Tham gia công tác đánh giá nhà cung cấp, công tác tự thanh tra và thẩm định.

❖ **Phòng nghiên cứu phát triển**

- Tổ chức triển khai nghiên cứu sản phẩm mới theo kế hoạch;
- Xây dựng công thức, quy trình sản xuất mặt hàng mới;
- Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới tuổi thọ thuốc;
- Thẩm định quy trình sản xuất;
- Lập hồ sơ đăng ký mặt hàng mới và đăng ký lại;
- Triển khai các mặt hàng mới cho phân xưởng;
- Soạn thảo tài liệu sản xuất (tài liệu sản xuất gốc, quy trình chế biến gốc, đóng gói gốc, hồ sơ lô sản xuất);
- Tham gia công tác tự thanh tra nội bộ, đánh giá nhà cung cấp.

❖ **Nhà máy sản xuất**

- Tổ chức sản xuất theo kế hoạch, đảm bảo việc thực hiện sản xuất phải tuân thủ theo đúng quy trình sản xuất và các SOP liên quan đến sản xuất;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm làm ra phải đúng với tiêu chuẩn quy định.
- Soạn thảo quy trình vệ sinh: nhà xưởng, thiết bị, con người và những SOP liên quan đến chức năng nhiệm vụ của phân xưởng;

- Tổ chức đào tạo huấn luyện các nội dung về GMP có liên quan sản xuất, nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên;
- Tham gia công tác thẩm định các quy trình sản xuất, quy trình vệ sinh (thiết bị, nhà xưởng, con người…);
- Tham gia công tác tự thanh tra nội bộ, đánh giá nhà cung cấp.

❖ **Phòng kế hoạch vật tư**

- Xây dựng và điều hành kế hoạch sản xuất của Công ty;
- Cung ứng nguyên liệu vật tư bao bì, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng giá thành sản phẩm sản xuất, giá bán ra cho các mặt hàng sản xuất và kinh doanh;
- Phát lệnh sản xuất;
- Tham gia đánh giá nhà cung cấp.

❖ **Tổng kho**

- Bảo quản và cấp phát toàn bộ nguyên liệu, vật tư bao bì đạt tiêu chuẩn cho sản xuất.
- Bảo quản và cấp phát thành phẩm sản xuất và kinh doanh;
- Thực hiện các nguyên tắc GSP trong công tác của Tổng kho;
- Soạn thảo các SOP liên quan đến công tác bảo quản, tồn trữ, xuất nhập, phân phối thuốc và hướng dẫn thực hiện;
- Tham gia giải quyết khiếu nại sản phẩm, thu hồi sản phẩm.

❖ **Phòng kinh doanh**

- Tổ chức mọi hoạt động kinh doanh và phân phối sản phẩm;
- Xây dựng kế hoạch tiếp thị quảng cáo, xác định các kênh phân phối, chính sách khuyến mãi và chiết khấu phù hợp;
- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm của đơn vị: điều tra khảo sát nhu cầu thì trường trên cơ sở đó đề xuất nghiên cứu mặt hàng mới, cải tiến bao bì chất lượng sản phẩm phù hợp với thị hiếu khách hàng.

❖ **Các chi nhánh Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh**

- Triển khai kế hoạch bán hàng trên địa bàn, các đối tác thuộc các tỉnh, địa bàn đã phân công;
- Giao dịch với các cơ quan Trung ương, địa phương theo yêu cầu của đơn vị.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 03/04/2018

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP *Trong đó, người đại diện phần vốn:*	0100109385	Số 138B Giảng Võ, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội	1.687.498	24,82
	- Ông Bùi Xuân Hưởng	*012899171*	*236C Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội*	*1.687.498 (đại diện sở hữu)*	*24,82*
2.	Bùi Xuân Hưởng	012899171	236C Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	474.474	6,98
3.	Đinh Văn Cường	034064000004	305 G2 Tổ 23 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	597.153	8,78
4.	Nguyễn Đình Khải	027075000030	P1112 Nơ 1A tổ 20, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	372.096	5,47
	Tổng cộng			**3.131.221**	**46,05**

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 03/04/2018 của Công ty

Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần) (*)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Bùi Xuân Hưởng	Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	Người đại diện vốn	012899171	236C Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	474.474	6,98
2.	Nguyễn Thị Minh Hương	Bùi Xuân Hưởng	Vợ	0129288845	236C Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	37.894	0,498

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần) (*)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
3.	Lê Thanh Thủy	Nguyễn Đình Khải	Vợ	038187000070	Phòng 1112, Nơ 1A, Tổ 20, P.Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, Hà Nội	500	0,00735
4.	Nguyễn Đình Khải	Nguyễn Đình Khải	Em trai	027082000308	P 710 - Nơ 1B bán đảo Linh Đàm - Hoàng Mai - HN	500	0.00735
5.	Hoàng Thị Mơ	Nguyễn Đình Khải	Em dâu	027183000407	P 710 - Nơ 1B bán đảo Linh Đàm - Hoàng Mai - HN	338.800	4,9823

(*) sở hữu cá nhân

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 03/04/2018 của Công ty

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 01/12/2003, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 03/04/2018

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 03/04/2018

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**394**	**6.732.270**	**99,004**
1	Cổ đông tổ chức	6	1.926.949	28,3375
	Trong đó: Nhà nước	*0*	*0*	*0*
2	Cổ đông cá nhân	*388*	*4.805.321*	*70,6665*
II	**Cổ đông nước ngoài**	**14**	**67.730**	**0,996**
1	Cổ đông tổ chức	*4*	*19.320*	*0,284*
2	Cổ đông cá nhân	*10*	*48.410*	*0,712*
	Tổng cộng	**408**	**6.800.000**	**100**

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 03/04/2018 của Công ty

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.

- ***Công ty mẹ của Công ty***:

  Không có

- ***Công ty con của Công ty***:

  Không có

- ***Công ty liên kết:***

  Không có

- ***Công ty nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3***

  Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu			7.500		Giấy chứng nhận ĐKKD cấp lần đầu ngày 01/12/2003
Lần 1	18/04/2007	7.500	15.000	Phát hành ra công chúng và phát hành riêng lẻ	NQ ĐHĐCĐ ngày 05/04/2006; Danh sách cổ đông trước và sau khi phát hành; Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18/04/2007.
Lần 2	16/10/2007	10.000	25.000	Phát hành ra công chúng	NQ ĐHĐCĐ ngày 30/03/2007; GCN đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 153/UBCK-GCN ngày 24/08/2007 của UBCKNN; Danh sách cổ đông trước và sau khi phát hành; Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/12/2007.

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 3	15/03/2010	10.000	35.000	Phát hành ra công chúng	NQ ĐHĐCĐ số 001/2009 NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2009; GCN đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 490/UBCK-GCN ngày 12/01/2010 của UBCKNN; Báo cáo kết quả phát hành ngày 25/03/2010; Danh sách cổ đông trước và sau khi phát hành; Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 14/04/2010.
Lần 4	31/12/2013	17.500	52.500	Phát hành ra công chúng	NQ ĐHĐCĐ số 140/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2013; GCN đăng ký chào bán cổ phiếu số 65/UBCK-GCN ngày 26/11/2013 của UBCKNN; Báo cáo kết quả phát hành số 650/HĐQT ngày 31/12/2013; Danh sách cổ đông trước và sau khi phát hành; Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 22/01/2014.
Lần 5	25/02/2016	15.500	68.000	Phát hành ra công chúng	NQ ĐHĐCĐ số 301/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2015; GCN đăng ký chào bán cổ phiếu số 101/UBCK-GCN ngày 14/12/2015 của UBCKNN; Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng số 182 ngày 25/02/2016; Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty số 180 ngày 25/02/2016 Danh sách cổ đông trước và sau khi phát hành;

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/03/2016

7. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 đã và đang sản xuất hơn 100 sản phẩm các loại thuốc đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu. Các sản phẩm của Công ty đa dạng về mẫu mã, phong phú về chủng loại. Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 là doanh nghiệp đặc biệt mạnh trong những sản phẩm thuốc được bào chế từ các nguyên liệu có nguồn gốc thiên nhiên, là sự kết hợp giữa nền y học cổ truyền dân tộc với công nghệ khoa học hiện đại. Các nhóm sản phẩm của Công ty như sau:

- Theo hình thức, Công ty sản xuất 05 nhóm thuốc chính là thuốc viên, thuốc nước uống, thuốc hoàn, thuốc cốm bột và cao xoa.
- Theo tính năng điều trị, Công ty sản xuất chủ yếu là các loại thuốc Đông dược, kháng sinh, các loại thuốc hạ nhiệt giảm đau, các loại vitamin, thuốc ho và các loại thuốc bổ.

Ngoài ra, tận dụng hệ thống phân phối và uy tín có sẵn, Công ty cũng kinh doanh một số sản phẩm thuốc, dược - mỹ phẩm.

Hình ảnh về một số sản phẩm của Công ty:

Thuốc viên

Thuốc nước uống

Thuốc hoàn

Thuốc cốm bột

Cao xoa

Hàng kinh doanh

7.1 Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm/dịch vụ qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty năm 2016, 2017 và 09 tháng đầu năm 2018

TT	Diễn giải	Năm 2016		Năm 2017		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2017 / 2016	09 tháng đầu năm 2018	
		Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/DTT (%)		Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng hoá, thành phẩm	236.311.068.789	100	322.482.344.924	100	36,47%	361.931.398.072	100
	Doanh thu thuần	**236.311.068.789**	**100**	**322.482.344.924**	**100**	**36,47%**	**361.931.398.072**	**100**

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

Xét về tổng quan, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty tăng trưởng khá cao và ổn định qua các năm. Năm 2017, doanh thu thuần tăng trưởng

36,47% so với năm 2016, đạt hơn 322 tỷ đồng. Trong 09 tháng đầu năm 2018, doanh thu thuần đạt 361,9 tỷ đồng bằng 112,23% doanh thu thuần năm 2017.

Bảng5: Cơ cấu lợi nhuận của Công ty năm 2016, năm 2017 và 09 tháng đầu năm 2018

TT	Diễn giải	Năm 2016			Năm 2017			% Tăng/ giảm LN năm 2017 so với 2016	09 tháng đầu năm 2018		
		LN (VND)	Tỷ trọng/LN gộp (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)	LN (VND)	Tỷ trọng/LN gộp (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)		LN (VND)	Tỷ trọng/ LN gộp (%)	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hoá, thành phẩm	118.602.468.512	100	50,19	186.060.859.796	100	57,70	56,88	225.598.734.719	100	62,33
	Lợi nhuận gộp	**118.602.468.512**	**100**	**50,19**	**186.060.859.796**	**100**	**57,70**	**56,88**	**225.598.734.719**	**100**	**62,33**

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

Cùng với tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh của Công ty cũng tăng trưởng ấn tượng. Lợi nhuận gộp năm 2017 tăng 56,88% so với năm 2016. Trong 09 tháng đầu năm 2018, lợi nhuận gộp của Công ty đã đạt 121,25% so với lợi nhuận gộp năm 2017.

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh của tổ chức phát hành

Trong giai đoạn vừa qua, nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 vẫn đạt được kết quả khả quan. Cụ thể:

- *Về kết quả hoạt động kinh doanh*: Các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề ra đều đã được Công ty hoàn thành. Năm 2017 là một năm Công ty nhận được những đơn đặt hàng lớn từ các nhà phân phối độc quyền, các chi nhánh của Công ty cũng kiếm được những đơn hàng lớn, số lượng các mặt hàng trúng thầu cao với các gói trúng thầu lớn.

  Hoạt động sản xuất của Công ty diễn ra ổn định, hai nhà máy GMP đều hoạt động với công suất tối đa đảm bảo cung ứng hàng hóa cho khách hàng và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- *Về công tác đầu tư*:

  - Trong năm 2018, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc đầu tư mua trụ

sở chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và đầu tư nhà xưởng sản xuất viên nang mềm, thuốc nhỏ mắt - nhỏ mũi, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm. Hiện Công ty đã thực hiện xong việc mua trụ sở chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Việc đầu tư nhà xưởng sản xuất thuốc đang được triển khai.

7.3 Hoạt động Marketing

- Tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Y tế, trải qua 55 năm hoạt động và phát triển, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 đã giành được niềm tin và sự tín nhiệm của người tiêu dùng, đặc biệt là trong lĩnh vực thuốc đông dược. Công ty đã xây dựng được đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao cũng như tích lũy được nhiều kinh nghiệm và kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất, bào chế thuốc. Công ty cũng đã xây dựng được mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước bao gồm hệ thống các nhà thuốc đối tác trải khắp 64 tỉnh thành và nhiều bệnh viện lớn trong cả nước.
- Nền kinh tế Việt Nam trong những năm qua có tốc độ tăng trưởng khá cao, đời sống người dân không ngừng được cải thiện, nhưng nhìn chung mức sống của người dân còn chưa cao, thu nhập bình quân đầu người còn thấp, trên 70% dân số vẫn sống ở khu vực nông thôn. Nắm bắt được điều này, Công ty nhận định mảng thị trường khu vực địa phương nông thôn với thu nhập ở tầm trung là thị trường có quy mô rất lớn và có tiềm năng tăng trưởng cao. Hơn nữa những yêu cầu về sản phẩm của khu vực thị trường này lại rất phù hợp với năng lực sản xuất, mạng lưới phân phối cũng như phát huy được các thế mạnh và thương hiệu hiện có của Công ty, tránh được cạnh tranh với các tập đoàn dược phẩm mạnh của nước ngoài trong điều kiện Việt Nam đã là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới. Ngoài ra công ty cũng chú trọng tới một bộ phận khách hàng có thu nhập cao ở thành phố để có chiến lược sản phẩm phù hợp.

  Với thị trường và khách hàng mục tiêu hướng tới người tiêu dùng có thu nhập tầm trung; khu vực nông thôn; và một bộ phận khách hàng có thu nhập cao ở thành phố, chiến lược thị trường và Khách hàng của Công được đánh giá là đúng đắn vì thị trường này có dân số đông, quy mô lớn, tiềm năng tăng trưởng cao và phù hợp với nội lực của Công ty. Trên cơ sở này, Công ty đã đề ra các chính sách về sản phẩm, phân phối, chính sách giá và quảng cáo xúc tiến bán hướng đến việc phục vụ tốt nhất thị trường này.

7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:

FORIPHARM

  Công ty đã đăng ký logo tại Cục Sở hữu Trí Tuệ.

- Website của Công ty: http://www.duocphamtw3.com/

7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
1	Số 119/HĐKT	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Y tế	Thành phẩm thuốc do Công ty sản xuất	Ngày 02/01/2018	Từ ngày 02/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018	10.930
2	Số 12/HĐKT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hòa Phát	Thành phẩm thuốc do Công ty sản xuất	Ngày 02/01/2018	Từ ngày 02/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018	38.000
3	Số 16/HĐKT	Công ty TNHH Đại Bắc	Thành phẩm thuốc do Công ty sản xuất	Ngày 02/01/2018	Từ ngày 02/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018	35.000
4	Số 13/HĐKT	Công ty Cổ phần Thương mại Dược Đông Bắc	Thành phẩm thuốc do Công ty sản xuất	Ngày 02/01/2018	Từ ngày 02/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018	28.000
5	Số 01/HĐNT/HV-TW3	Công ty Cổ phần Thương mại và dược phẩm Hưng Việt	Thành phẩm thuốc do Công ty sản xuất	Ngày 02/01/2018	Từ 02/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018	27.000
6	Số 14/HĐKT	Công ty TNHH Khoa học dinh dưỡng Origalife	Thành phẩm thuốc và thực phẩm chức năng do Công ty sản xuất	Ngày 02/01/2018	Từ 02/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018	23.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2016 (VND)	Năm 2017 (VND)	% Tăng/ giảm của năm 2017 so với 2016	09 tháng đầu năm 2018 (VND)
Tổng giá trị tài sản	194.553.320.999	214.656.463.345	10,33%	268.977.657.342
Doanh thu thuần	236.311.069.789	322.482.344.924	36,47%	361.931.398.072
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.602.468.512	186.060.859.796	56,88%	225.598.734.719
Doanh thu hoạt động tài chính	88.457.734	1.606.961.495	1716,64%	1.190.231.851
Chi phí tài chính	2.779.880.723	2.583.379.416	-7,07%	1.947.963.268
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26.943.666.479	46.495.107.283	72,56%	99.195.854.045
Lợi nhuận (lỗ) khác	1.629.170.295	1.643.214.681	0,86%	2.131.704.005
Lợi nhuận trước thuế	28.572.836.774	48.138.321.964	68,48%	101.327.558.050
Thuế TNDN	6.055.877.141	9.803.165.046	61,88%	20.361.188.844
Lợi nhuận sau thuế	22.512.050.435	38.335.156.918	70,29%	80.966.369.206
Tỷ lệ % lợi nhuận trả cổ tức	20	40	20,00%	-

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Công ty đã tích cực chủ động trong công tác cung ứng vật tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt là tiếp tục thực hiện quảng cáo một số sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, do vậy, doanh thu tiêu thụ sản phẩm tăng lên, thương hiệu của Công ty cũng ngày càng được khách hàng và người tiêu dùng tin cậy, nhiều sản phẩm của Công ty được người tiêu dùng đánh giá cao về tác dụng chữa bệnh và có giá thành phù hợp.
- Việc kiên định thực hiện chiến lược sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả hợp lý gắn với thương hiệu Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 và chiến lược ổn định, phát triển lâu dài của Công ty đã tiếp tục tạo được niềm tin cho Khách hàng.
- Công ty cũng đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quy trình sản xuất, thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện quy trình quy phạm trong sản xuất, việc chấp hành các quy chế trong bảo quản, tồn trữ và lưu thông.
- Công tác nghiên cứu phát triển cũng luôn được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển lâu dài của Công ty

- Ngoài ra, Công ty đã xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân viên trình độ cao, các công nhân lành nghề, giàu kinh nghiệm. Đây chính là tài sản quý giá nhất của Công ty và cũng chính là nguồn lực để Công ty phát triển lâu dài và bền vững.

Khó khăn

- Phần lớn nguyên liệu đầu vào của Công ty đều được nhập khẩu nên chịu sự ảnh hưởng của những biến động về nguồn nguyên vật liệu và giá cả nguyên vật liệu. Tuy nhiên công tác dự trữ vật tư luôn được Công ty chú trọng hợp lý, đảm bảo được nguồn nguyên vật liệu liên tục và ổn định cho sản xuất của Công ty.
- Kinh tế vĩ mô mặc dù đã có những khởi sắc nhất định tuy nhiên vẫn chưa ổn định. Trong khi đó, thị trường tiêu thụ sản phẩm bị cạnh tranh khốc liệt và thiếu lành mạnh, giá sản phẩm hàng hóa bán ra tăng không tương thích với sự gia tăng các yếu tố đầu vào cũng tạo áp lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý công ty đoàn kết tập trung lãnh đạo CBCNV đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí. Vì vậy Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, thực hiện kế hoạch SXKD ổn định các mặt hoạt động.
- Thị trường dược phẩm ngày càng cạnh tranh mạnh mẽ hơn khi các Công ty nước ngoài cũng như các Công ty trong nước không ngừng cải tiến công nghệ, đưa ra nhiều sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã và các hình thức quảng cáo, khuyến mại. Trước tình hình này, Công ty cũng bị ảnh hưởng về thị phần và Công ty cần xây dựng những chính sách và chiến lược hiệu quả để phát triển kinh doanh đồng thời tăng vị thế và sức cạnh tranh của Công ty trong ngành

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay mức độ cạnh tranh trên thị trường dược phẩm là khá cao. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, thị trường đã có sự phân hóa rõ nét, theo đó các doanh nghiệp có quy mô và mạng lưới khách hàng lớn - ổn định chiếm phần lớn thị phần lớn trong ngành. Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 với chiến lược cạnh tranh rõ ràng, lợi thế về mạng lưới khách hàng đã từng bước xây dựng được thương hiệu mạnh trên thị trường.

Tiền thân là đơn vị sản xuất Đông dược với kinh nghiệm trên 50 năm, cùng với việc áp dụng những công thức và công nghệ sản xuất hiện đại, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 đã tạo dựng được năng lực sản xuất khá tốt so với các Công ty cùng ngành. Đồng thời, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã xây dựng được hình ảnh tốt cho các sản phẩm như: Hoàn bổ thận âm, Hoàn sâm nhung, Hoàn lục vị, Hoàn hà xa đại tạo, Hoàn thập toàn đại bổ, Hoạt huyết dưỡng não, Kimraso, Nhuận gan lợi mật, Cao sao vàng... Đây cũng chính là một lợi thế cạnh tranh cho Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 cũng là doanh nghiệp có uy tín lớn trên thị trường sản xuất và kinh doanh phân phối dược phẩm. Công ty luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt và tiến độ sản xuất, giao hàng đúng thời hạn cùng các dịch vụ giá trị gia tăng kèm theo. Đồng thời, Công ty cũng không ngừng nỗ lực phấn đấu đảm bảo sản phẩm luôn đạt chất lượng ngày càng cao để xứng đáng sự tin cậy của

người sử dụng.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngày 10/01/2014, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 68/QĐ-TTg quyết định phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chính:

Quan điểm phát triển

- Cung ứng đủ thuốc cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân với chất lượng bảo đảm, giá hợp lý; phù hợp với cơ cấu bệnh tật, đáp ứng kịp thời yêu cầu an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và các nhu cầu khẩn cấp khác.
- Xây dựng nền công nghiệp dược, trong đó tập trung đầu tư phát triển sản xuất thuốc generic bảo đảm chất lượng, giá hợp lý, từng bước thay thế thuốc nhập khẩu; phát triển công nghiệp hóa dược, phát huy thế mạnh, tiềm năng của Việt Nam để phát triển sản xuất vắc xin, thuốc từ dược liệu.
- Phát triển ngành Dược theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới; phát triển hệ thống phân phối, cung ứng thuốc hiện đại, chuyên nghiệp và tiêu chuẩn hóa.
- Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; đẩy mạnh hoạt động dược lâm sàng và cảnh giác dược.
- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả các khâu từ sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, lưu thông, phân phối đến sử dụng thuốc.

Mục tiêu chung

- Cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.
- Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, vùng sâu, vùng xa.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh.
- Phấn đấu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước, thuốc sản xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm 30%; vắc xin sản xuất trong nước đáp ứng 100% nhu cầu cho tiêm chủng mở rộng và 30% nhu cầu cho tiêm chủng dịch vụ.
- Phấn đấu có 40% thuốc generic sản xuất trong nước và nhập khẩu có số đăng ký lưu hành được đánh giá tương đương sinh học và sinh khả dụng.
- 100% cơ sở kinh doanh thuốc thuộc hệ thống phân phối thuốc đạt tiêu chuẩn thực hành tốt, 50% cơ sở kiểm nghiệm và 100% cơ sở kiểm định vắc xin và sinh phẩm y tế đạt tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs).
- 50% bệnh viện tuyến tỉnh, trung ương có bộ phận dược lâm sàng, 50% bệnh viện

tuyến huyện, bệnh viện tư nhân có hoạt động dược lâm sàng.

- Đạt tỷ lệ 2,5 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ lâm sàng chiếm 30%.

Mục tiêu định hướng đến năm 2030

Thuốc sản xuất trong nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, sản xuất được thuốc chuyên khoa đặc trị, chủ động sản xuất vắc xin, sinh phẩm cho phòng chống dịch bệnh, sản xuất được nguyên liệu làm thuốc. Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc ngang bằng các nước tiên tiến trong khu vực.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Về định hướng phát triển, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 tiếp tục đầu tư nghiên cứu các mặt hàng mới để tạo ra nhiều dòng sản phẩm chất lượng cao thông qua việc đưa vào vận hành và khai thác hiệu quả tối đa công suất toàn bộ nhà máy GMP-WHO đã được công ty đầu tư, đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm bình quân từ 10%-15%, đạt hiệu quả kinh tế và xã hội. Định hướng phát triển này của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, của nền kinh tế và đáp ứng được các yêu cầu định hướng phát triển trong chính sách của Nhà nước.

10. Chính sách đối với người lao động

Tình hình lao động

Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số lao động hiện tại của công là 284 người. Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo của Công ty tại 30/09/2018 như sau:

Bảng8: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 30/09/2018:

Phân theo trình độ	Số lượng *(người)*	Tỷ lệ (%)
▪ Trình độ trên đại học	0	0
▪ Trình độ đại học	81	28,52
▪ Trình độ cao đẳng	20	7
▪ Trình độ trung cấp	130	45,77
▪ Công nhân kỹ thuật	8	2,8
▪ Lao động phổ thông (Lao động Phục vụ, phụ trợ..)	45	15,91
TỔNG	**284**	**100**

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

Chính sách đối với người lao động

Hàng năm, Công ty tổ chức hội nghị toàn thể người lao động tại tất cả các đơn vị, khơi dậy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Dược phẩm trung ương 3 luôn làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những

giá trị doanh nghiệp mang lại, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

- **Chính sách tuyển dụng**

Ban điều hành Công ty trong năm 2018 đã thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi cán bộ công nhân viên, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cải tiến công tác tuyển dụng lao động, nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

- **Chính sách đào tạo**

Nhận thức rõ chất lượng lao động đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Hàng năm, Công ty luôn cử người lao động tham gia các khóa đào tạo về chuyên môn, phù hợp với từng bộ phận (bán hàng, kế toán, kỹ thuật..).

Công ty thường xuyên tổ chức tay nghề thi thợ giỏi, lựa chọn những cá nhân điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất.

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương thưởng, phúc lợi của Công ty áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc. Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương trong Công ty, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện thưởng cho các CBCNV trên cơ sở lương chức danh công việc và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động như: chế độ trợ cấp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức thăm hỏi động viên người lao động hoặc thân nhân người lao động bị ốm đau, bệnh tật, tử tuất...

- **Công tác an toàn, môi trường**

Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Tổng Giám Đốc và Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án

hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm	2015	2016	2017
Tỷ lệ cổ tức	16%	20%	40%
Hình thức thanh toán	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng9: Cơ cấu vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/09/2018 (VND)
Vốn điều lệ	68.000.000.000	68.000.000.000	68.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	25.823.527.500	25.788.527.500	25.763.527.500
Quỹ đầu tư phát triển	7.376.662.399	8.502.510.381	10.419.268.227
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29.231.864.860	43.564.308.237	97.997.052.336

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

❖ **Trích khấu hao tài sản**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng10: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	10-50 năm
Máy móc thiết bị	05-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	07-10 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ **Mức lương bình quân:**

Bảng11: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Mức lương bình quân *(VND/người/tháng)*	7.000.000	8.500.000	9.400.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty hiện không sử dụng nợ vay. Trường hợp có sử dụng nợ vay, Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng12: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/09/2018 (VND)
Thuế thu nhập cá nhân	397.818.265	668.417.343	305.080.213
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.405.877.141	3.803.165.046	11.361.188.844
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	0	0	826.860.728
Tổng cộng	**1.803.695.406**	**4.471.582.389**	**12.493.129.785**

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng13: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/09/2018 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	7.376.662.399	8.502.510.381	10.419.268.227
Quỹ khen thưởng phúc lợi	987.247.091	1.930.104.265	3.771.932.749

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng14: Số dư các khoản vay tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/09/2018 (VND)
Vay và nợ ngắn hạn	**17.912.248.146**	**8.300.000.000**	**8.100.000.000**
Vay ngân hàng	2.509.248.146	0	0
NH TMCP Công thương Việt Nam – CN Hồng Bàng	*2.509.248.146*	*0*	*0*
Vay cá nhân	15.403.000.000	5.100.000.000	5.700.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	0	3.200.000.000	2.400.000.000
NH TMCP Công thương Việt Nam – CN Hồng Bàng	*0*	*3.200.000.000*	*2.400.000.000*
Vay và nợ dài hạn	**9.458.801.000**	**6.258.801.000**	**4.658.801.000**
Vay ngân hàng	9.458.801.000	6.258.801.000	4.658.801.000
NH TMCP Công thương Việt Nam – CN Hồng Bàng	*9.458.801.000*	*6.258.801.000*	*4.658.801.000*
Tổng cộng	**27.371.049.146**	**14.558.801.000**	**12.758.801.000**

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ *Các khoản phải thu*

Bảng15:Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/09/2018 (VND)
Các khoản phải thu ngắn hạn	**28.203.167.557**	**22.576.997.501**	**43.579.952.947**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	27.384.458.699	21.891.449.397	38.974.815.845
Trả trước cho người bán ngắn hạn	384.469.014	352.955.300	5.587.963.877

Chỉ tiêu	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/09/2018 (VND)
Phải thu ngắn hạn khác	1.450.531.648	1.482.100.353	251.246.124
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.064.474.953)	(1.234.072.899)	(1.234.072.899)
Tài sản thiếu chờ xử lý	48.183.149	84.565.350	0
Các khoản phải thu dài hạn	**0**	**0**	**0**

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

- *Các khoản phải trả*

Bảng16: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/09/2018 (VND)
Nợ ngắn hạn	**54.662.465.240**	**62.542.316.227**	**62.139.008.279**
Phải trả cho người bán ngắn hạn	22.968.408.872	25.599.014.681	24.821.004.322
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.213.613.984	3.338.315.536	367.932.775
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.803.695.406	4.471.582.389	12.493.129.589
Phải trả người lao động	5.244.490.951	9.477.823.297	2.539.935.589
Chi phí phải trả ngắn hạn	115.657.605	680.668.761	8.787.009.921
Phải trả ngắn hạn khác	2.417.103.185	8.744.807.298	1.258.063.138
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.912.248.146	8.300.000.000	8.100.000.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	987.247.091	1.930.104.265	3.771.932.749
Nợ dài hạn	**9.458.801.000**	**6.258.801.000**	**4.658.801.000**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.458.801.000	6.258.801.000	4.658.801.000
Tổng cộng	**64.121.266.240**	**68.801.117.227**	**66.797.809.279**

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,86	2,05
Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,89	0,97
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	32,96	32,05
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	49,16	47,17
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	4,3	2,26
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	1,14	1,04
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,5	11,89
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,26	26,28
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,1	18,74
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,4	14,42
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	3.312	5.243

Nguồn: BCTC năm 2016, 2017 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

❖ Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Xuân Hưởng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Đình Khái	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
4	Nguyễn Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
5	Đinh Văn Cường	Thành viên HĐQT

- Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

Ông Bùi Xuân Hưởng - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên:	Bùi Xuân Hưởng
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	1960
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012899717 Ngày cấp: 21/7/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	236C Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Dược sĩ Đại học, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1984 - 1985	Kỹ thuật viên Xí nghiệp Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ năm 1986 - 1987	Kỹ thuật viên phân xưởng thuốc viên Xí nghiệp Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ năm 1987 - 1991	Phó Quản đốc phân xưởng thuốc Viên – Mỡ Xí nghiệp Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ năm 1992 - 1995	Quản đốc phân xưởng thuốc Viên – Mỡ Xí nghiệp Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ năm 1996 - 1998	Phó phòng kinh doanh Xí nghiệp Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ năm 1999 - 2003	PP. kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Hà Nội Xí nghiệp Dược Phẩm Trung Ương 3

Từ năm 2004 - 2005	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Hà Nội Xí nghiệp Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2006 - 2012	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2012 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	2.161.972 cp Tỷ lệ: 31,79%
Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	Số cổ phần: 1.687.498 cp Tỷ lệ: 24,82%
Sở hữu cá nhân	474.474 cp Tỷ lệ: 6,98%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Vợ: Bà Nguyễn Thị Minh Hương	Số cổ phần: 37.894 cp Tỷ lệ: 0,498%
Người đại diện sở hữu của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP	Số cổ phần: 1.687.498 cp Tỷ lệ: 24,82%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Kim Thu

- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	1961
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	030332066 Ngày cấp: 27/01/2006 Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	42/84 đường Đại học Dân Lập, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1982 - 2005	Nhân viên kế toán Xí nghiệp Dược Phẩm Trung Ương 3
Năm 2006	Thành viên BKS, Phó phòng kế toán CTCP Dược Phẩm Trung Ương 3
Năm 2007	Kế toán trưởng CTCP Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2008 đến nay	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng CTCP Dược Phẩm Trung Ương 3
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	216.000 cp Tỷ lệ: 3,18 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Nguyễn Đình Khái – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Nguyễn Đình Khái
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	027075000030 Ngày cấp: 11/01/2016 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phòng 1112, Nơ 1A, Tổ 20, P.Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1999 - 2005	Nhân viên kinh doanh Xí nghiệp Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2006 - 2008	Phó giám đốc CN CTCP Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2009 đến 01/03/2017	Giám đốc CN CTCP Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ 01/03/2017 đến 31/03/2018	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc CN CTCP Dược Phẩm Trung Ương 3
Từ 01/04/2018	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CTCP Dược Phẩm Trung Ương 3
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	372.096 cp Tỷ lệ: 5,472 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Nguyễn Hữu Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Nguyễn Hữu Dũng
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	1961
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011706718 Ngày cấp: 15/02/2001 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Trạm 47C, tổ 18C Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1984 - 1987	Ban quân y sư đoàn 355 – Quân khu 2
Từ năm 1987 - 1994	Bệnh viên Bạch Mai
Từ năm 1994 - 2000	Công ty Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội
Từ năm 2000 đến nay	Giám đốc Công ty TNHH Đại Bắc
Từ năm 2009 đến nay	Giám đốc Công ty TNHH Đại Bắc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Dược phẩm Trung Ương 3
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Công ty TNHH Đại Bắc
- Số cổ phần nắm giữ	152.717 cp Tỷ lệ: 2,24%
- Những người có liên	Không

quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Đinh Văn Cường – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Đinh Văn Cường
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	1964
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	034064000004 Ngày cấp: 13/11/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P305-G2-Tổ 23, Trung Liệt, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Dược sĩ Đại học, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1986 - 1990	Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam
Từ năm 1991 - 1993	Vụ Quản lý Dược – Bộ Y tế
Từ năm 1996 - 1999	Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị
Từ năm 1999 - 2001	Công ty Dược liệu Trung Ương 1
Từ năm 2001 - 2005	Công ty TNHH Dược phẩm Phương Đông
Từ năm 2006 - 2007	Công ty Dược liệu Trung Ương 1
Từ năm 2007 - 2012	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3

Từ năm 2013 đến nay	Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị Công ty TNHH Sản xuất Dược phẩm Medlac Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị Thành viên Hội đồng sáng lập, phụ trách chuyên môn về Dược của Công ty TNHH Sản xuất Dược phẩm Medlac
- Số cổ phần nắm giữ	497.153 cp Tỷ lệ: 7,31%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

❖ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách các Kiểm soát viên (thành viên Ban kiểm soát) của Công ty cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trương Thị Nguyệt Hoa	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Hương Lan	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Thị Tần	Kiểm soát viên

Bà Trương Thị Nguyệt Hoa –Trưởng Ban kiểm soát:

- Họ và tên:	Trương Thị Nguyệt Hoa
- Giới tính:	Nữ

- Ngày sinh:	1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	030944468
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 1 đường Dư Hàng, phường Dư Hàng, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa:	PTTH
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1997 - 1998	Kế toán phân xưởng Công ty Đinh Vàng Liên Dinh
Từ năm 1999 - 2001	Kế toán Công ty Thực phẩm và Nước giải khát A&B
Từ năm 2001 - 2004	Kế toán Công ty TNHH Vĩnh Hoàng
Từ năm 2005 - 2013	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Lạc Việt
Từ năm 2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 – Chi nhánh Hải Phòng
Từ năm 2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 – Chi nhánh Hải Phòng Trưởng BKS Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 – Chi nhánh Hải Phòng Trưởng BKS Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	4500cp Tỷ lệ: 0,0662%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Nguyễn Thị Hương Lan -Kiểm soát viên

- Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	030947295
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	số 212 Phương Lưu 2, Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa:	PTTH
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2002 - 2003	Nhân viên kinh doanh Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2003 - 2004	Nhân viên kế hoạch vật tư Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2004 - 2013	Nhân viên kế hoạch vật tư Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2014 đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	6295 cổ phần chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Nguyễn Thị Tần - Kiểm soát viên

- Họ và tên:	NGUYỄN THỊ TẦN
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	1959
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	030864441
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	32/908 Ngô Gia Tự, Hải An, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa:	PTTH
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1979 - 1980	Kế toán Đoàn xây dựng ngân sách cấp huyện thuộc Bộ tài chính tại tỉnh Sông Bé
Từ năm 1981 - 1982	Kế toán Ban thanh tra Sở Tài chính Hải Phòng
Từ năm 1982 - 2003	Kế toán Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2003 - 2005	Thành viên BKS, kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2005 - 2006	Thành viên BKS, Phó phòng Tổ chức Hành Chính Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2006 - 2013	Trưởng BKS, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
Từ năm 2014 đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	50cp Tỷ lệ: 0,0007%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

❖ **Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Xuân Hưởng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Đình Khái	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Phan Thị Thúy	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

(thông tin chi tiết xin xem trên phần Hội đồng quản trị)

14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2017 và 30/09/2018 như sau:

❖ Tài sản cố định

Bảng18: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2017

Tài sản	Nguyên giá *(VND)*	Giá trị hao mòn *(VND)*	Giá trị còn lại *(VND)*
Tài sản cố định hữu hình	**123.442.165.728**	**44.138.983.656**	**80.720.576.617**
Nhà cửa, vật kiến trúc	67.133.549.559	12.637.810.801	54.495.738.758
Máy móc, thiết bị	44.923.417.859	25.256.545.854	20.987.516.005
Phương tiện vận chuyển	7.443.351.888	3.849.430.466	3.593.921.422
Thiết bị quản lý	3.941.846.422	2.395.196.535	1.643.400.432
Tài sản cố định vô hình	**4.414.405.700**	**0**	**4.414.405.700**
Quyền sử dụng đất	4.414.405.700	0	4.414.405.700

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

Bảng19: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2018

Tài sản	Nguyên giá *(VND)*	Giá trị hao mòn *(VND)*	Giá trị còn lại *(VND)*
Tài sản cố định hữu hình	**124.895.560.273**	**50.164.337.777**	**74.731.222.496**
Nhà cửa, vật kiến trúc	67.133.549.559	14.376.973.879	52.756.575.680
Máy móc, thiết bị	46.280.061.859	28.575.098.072	17.704.963.787
Phương tiện vận chuyển	7.443.351.888	4.530.190.418	2.913.161.470
Thiết bị quản lý	4.038.596.967	2.682.075.408	1.356.521.559
Tài sản cố định vô hình	**4.414.405.700**	**0**	**4.414.405.700**
Quyền sử dụng đất	4.414.405.700	0	4.414.405.700

Nguồn: BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

❖ Xây dựng cơ bản dở dang

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/09/2018 (VND)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	**742.684.533**	**558.961.533**	**17.523.711.533**
Công trình xây dựng xưởng sản xuất thuốc viên nang mềm, dầu cao	558.961.533	558.961.533	558.961.533
Công trình buồng sấy dược phẩm	183.723.000	-	-
Chi phí đầu tư thành lập Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	-	16.964.750.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý III năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

Công trình sản xuất nhà xưởng sản xuất viên nang mềm, thuốc nhỏ mắt - nhỏ mũi, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm đã được Công ty lên kế hoạch và dự kiến sẽ được triển khai thực hiện bằng nguồn tiền thu được từ đợt tăng vốn năm 2018 của Công ty.

Chi phí đầu tư thành lập Chi nhánh Hồ Chí Minh là chi phí mua tài sản trên đất và quyền sử dụng đất. Ngày 01/06/2018, Công ty đã ký Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở trị giá 16.550.000.000 đồng để mua văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh. Ngày 21/06/2018, Công ty nhận chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất, chi phí nộp thuế chuyển quyền sở hữu là 414.750.000 đồng. Tháng 09/2018, Công ty bắt đầu sửa chữa văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh và hoàn thành trong tháng 10/2018 với giá trị sửa chữa là 837.685.950 đồng. Tháng 10/2018, Công ty ghi nhận tăng tài sản cố định đối với văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh.

❖ Tình hình sử dụng đất

Bảng20 : Tình hình sử dụng đất

TT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Pháp lý	Diện tích (m2)
1	Trụ sở chính Công ty Địa chỉ: Số 16 Lê Đại Hành, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng	Sử dụng làm nhà văn phòng	Công ty trả tiền thuê đất hàng năm, chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ)	4.038
2	Nhà máy Nam Sơn Địa chỉ: Số 28 đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Tp.Hải Phòng	Nhà máy sản xuất	Công ty trả tiền thuê đất hàng năm, chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ)	11.169
3	CHI NHÁNH HẢI PHÒNG Địa chỉ: Số 16, Lê Đại Hành, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng	Sử dụng làm địa điểm kinh doanh, bán hàng	Thuê mặt bằng, Không có GCN QSDĐ	
4	CHI NHÁNH HÀ NỘI Địa chỉ: Ô đất số 6 Dãy B, Lô TT5B, Dự án Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Sử dụng làm địa điểm kinh doanh, bán hàng	GCN QSD đất cấp ngày 05/10/2015	210
5	CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH Địa chỉ: Số 90/14 Trần Văn Ơn, P.Tân Sơn Nhất, Q.Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh	Sử dụng làm địa điểm kinh doanh, bán hàng	GCN QSD đất cấp ngày 21/06/2018	148,88

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 – 2019

Bảng21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 – 2019

Chỉ tiêu	2018		2019	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ (*)	86 tỷ	+26,47%	86 tỷ	0%
Tổng Doanh thu	360 tỷ	+10,09%	400 tỷ	+11,11%
Lợi nhuận sau thuế	32 tỷ	-16,67%	44 tỷ	+37,5%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	8,89%	-4,40%	11,00%	+2,11%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (**)	37,21%	-26,86%	51,16%	+13,95%
Tỷ lệ Cổ tức (%)	Tối thiểu 30%	-25%	Tối thiểu 40%	+33,33%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Kế hoạch sản xuất năm 2019 do Công ty xây dựng, chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 đã thông qua việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 68 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng thông qua việc phát hành 1.800.000 cổ phần

(**) Kế hoạch hằng năm của Công ty không xây dựng kế hoạch vốn chủ sở hữu nên chỉ tiêu này được tính trên Vốn điều lệ

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Kinh tế trong nước năm 2017 đã phục hồi với mức tăng trưởng GDP 6,81%. Bên cạnh đó, lạm phát đã được kiềm chế và thấp hơn so với mục tiêu của Chính phủ. Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) đánh giá kinh tế Việt Nam đánh giá có tiềm năng tăng trưởng cao ở Châu Á trong thời gian tới. Năm 2018, dự kiến nền kinh tế Việt Nam sẽ giữ vững mức tăng trưởng năm 2017.

Nhu cầu đối với sản phẩm dược của người dân, bệnh viện phục vụ đời sống và khám chữa bệnh ngày càng tăng. Bên cạnh đó, trong vài năm trở lại đây, Chính phủ đã có

những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhằm tháo gỡ khó khăn và kích thích các ngành sản xuất dược phẩm. Điều này tạo cơ hội cho ngành sản xuất dược trong năm 2018, 2019.

Với thế mạnh là Công ty lâu năm trong ngành sản xuất dược phẩm, Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 sẽ tiếp tục giữ vững và khẳng định hơn nữa thương hiệu trong ngành, không ngừng mở rộng và phát triển các dòng sản phẩm có chất lượng và bao bì tốt hơn nữa.

Kết quả hoạt động kinh doanh mà công ty đã đạt được trong năm 2017 là cơ sở để Công ty tiếp tục và không ngừng phấn đấu về mọi mặt;

Ngoài ra, ban lãnh đạo công ty là những người nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dược phẩm cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty sẽ giúp công ty vượt qua khó khăn, cùng nhau đưa công ty ngày càng phát triển hơn.

6 tháng đầu năm 2018 Công ty đạt 240 tỷ đồng doanh thu và 72 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, đạt 66% kế hoạch doanh thu và 180% kế hoạch lợi nhuận năm 2018.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3.

Là một thành viên trong hệ thống Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP, Dược phẩm trung ương 3 được thừa hưởng nhiều lợi thế từ một hệ thống có nhiều kinh nghiệm và uy tín. Bên cạnh đó, với hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 đã tạo dựng được cho riêng mình một thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng trong nước.

Khi nền kinh tế bắt đầu phục hồi, tốc độ tăng trưởng của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 sẽ càng mạnh mẽ. Do đó, căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thivàcó thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Công ty cam kết đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Công ty đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên thị trường có tổ

chức.

Hiện tại, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty đồng thời là Kế toán trưởng của Công ty, điều này chưa phù hợp với các quy định về quản trị công ty. Công ty cam kết sẽ thực hiện các công tác cần thiết liên quan đến nhân sự Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 để đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị công ty.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. Cổ phiếu chào bán

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số lượng chào bán	1.800.000 cổ phần
- Cho cổ đông hiện hữu	850.000 cổ phần
- Cho CBCNV	100.000 cổ phần
- Bán đấu giá	850.000 cổ phần

4. Giá chào bán

- Cho cổ đông hiện hữu	26.400 đồng/cổ phần
- Cho CBCNV	26.400 đồng/cổ phần
- Bán đấu giá	66.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 30/06/2018

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.800.000 cổ phiếu.

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại 30/06/2018}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

$$= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại 30/06/2018}}{6.800.000 - 0} = 26.329 \text{ đồng/cổ phần}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- Giá thị trường:

Giá trị thị trường bình quân 20 phiên (từ ngày 28/08/2018 đến ngày 25/09/2018) của cổ phiếu DP3 là 81.435 đồng/cổ phần

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + Pr_1 * I_1 + Pr_2 * I_2 + Pr_3 * I_3}{1 + I_1 + I_2 + I_3}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: 81.435 đồng/cổ phần, Giá giả định tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền;
- ✓ Pr_1: 26.400 đồng/cổ phần, Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu;
- ✓ I_1: 1/8 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- ✓ Pr_2: 26.400 đồng/cổ phần, Giá phát hành đối với cổ phiếu ESOP;
- ✓ I_2: 1/68 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành ESOP);
- ✓ Pr_3: 66.000 đồng/cổ phần, Giá khởi điểm chào bán cho các nhà đầu tư khác;
- ✓ I_3: 1/8 (Tỷ lệ tăng vốn với việc phát hành cho các nhà đầu tư khác);

Với giả định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + [Pr_1 * (1/8)] + [Pr_2 * (1/68)] + [Pr_3 * (1/8)]}{1 + 1/8 + 1/68 + 1/8}$$

$$= \frac{81.435 + [26.400 * (1/8)] + [26.400 * (1/68)] + [66.000 * (1/8)]}{1 + 1/8 + 1/68 + 1/8}$$

= 73.830 đồng/ cổ phần

Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên được Công ty xác định bằng với giá trị sổ sách tại 30/06/2018 được làm tròn lên đến hàng trăm đồng, bằng 26.400 đồng/ cổ phiếu.

Giá cổ phiếu khởi điểm chào bán cho các nhà đầu tư khác thông qua đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán được Công ty xác định bằng 2,5 lần giá trị sổ sách tại 30/06/2018 và được làm tròn lên đến hàng trăm đồng, bằng 66.000 đồng/ cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện: 8:1 (01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 08 quyền được mua 01 cổ phần mới).

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước.

Cổ phiếu phát hành thêm cho CBCNV được phân phối trực tiếp cho CBCNV.

Cổ phiếu bán đấu giá được thực hiện bán đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý IV/2018 – Quý I/2019.

Bảng22: Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoánViệt Nam *(TTLKVN)*, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội *(HNX)* để triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	D đến D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 12
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D+13
6	Phối hợp cùng TTLKVN phân bổ quyền mua cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D+19 đến D+26
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần. CBCNV nộp tiền mua cổ phiếu Nhà đầu tư đăng ký đấu giá Nhà đầu tư bỏ phiếu đấu giá đấu giá	D+20 đến D+40
8	Tổ chức đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán Trả tiền cọc cho nhà đầu tư Nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần trúng giá Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết *(nếu có)*.	D+41 đến D+50
9	Xử lý số cổ phần không chào bán hết *(nếu có)*.	D+50 đến D+51

STT	Nội dung công việc	Thời gian
10	– Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. – Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung.	D+52
11	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và giấy phép Đăng ký giao dịch bổ sung.	D+62
12	Công bố về việc giao dịch bổ sung.	D+63
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+53 đến D+64
14	Giao dịch cổ phiếu phát hành bổ sung.	D+65

8. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

  Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

  Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

- Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu

  Phương thức thanh toán

  Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở Thành viên Lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong toả *(chi tiết về tài khoản phong tỏa tại mục V.13 dưới đây).*

  Chuyển giao cổ phiếu:

  Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng

khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

- Cổ phiếu phát hành trong đợt tăng vốn là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:

- Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

  Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: 0%. Trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ này, Công ty sẽ trả lại tiền mua cổ phiếu trong vòng 7 ngày làm việc cho các nhà đầu tư đã thực hiện mua căn cứ theo danh sách mua cổ phiếu.

  Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

9. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7

- Phương thức thực hiện quyền: cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thực hiện quyền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tựtrên tại trụ sở Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thoả thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.

Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh nêu trên theo đúng quy định của pháp luật đầu tư, luật pháp liên quan và điều ước quốc tế. Trong đó, một số lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Điều ước quốc tế. Theo đó, Công ty có ngành nghề kinh doanh liên quan đến phân phối thuốc có tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0%.

Hiện tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 0,996%. Công ty đã có công văn trao đổi với Uỷ ban Chứng khoán về vấn đề này nhưng chưa có hướng xử lý để giảm ngay tỷ lệ sở hữu nước ngoài về 0%. Công ty cam kết sử dụng các biện pháp nhằm giữ nguyên tỷ lệ sở hữu nước ngoài như hiện nay và hướng tới giảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài về 0% khi các cổ đông nước ngoài của Công ty bán cổ phiếu.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba; các CBCNV không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và bán đấu giá trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu, CBCNV được mua nhưng từ chối mua và bán đấu giá còn dư khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được

xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

  Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa như sau:

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hồng Bàng

Tài khoản số : 116000211370

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3

VI. Mục đích chào bán

1. Mục đích chào bán

- Bổ sung vốn lưu động;
- Thu hút lao động có trình độ cao, tạo sự gắn bó và gắn kết lợi ích người lao động với lợi ích Công ty, qua đó cống hiến nhiều hơn để tạo nhiều lợi ích cho cổ đông;
- Tạo động lực cho cán bộ quản lý trong việc phát triển sản xuất cho Công ty.
- Đầu tư thiết bị chiều sâu, đổi mới công nghệ;
- Đầu tư dự án xây dựng nhà xưởng sản xuất viên nang mềm, thuốc nhỏ mắt - nhỏ mũi, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm.

VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Phương án sử dụng vốn ban đầu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 ngày 27/04/2018 như sau:

"Tổng số tiền thu được dự kiến cho đợt phát hành cổ phiếu cho CBCNV dự kiến là 61.500.000.000 đồng sẽ được sử dụng như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất thuốc	45.000.000.000 đồng
2	Đầu tư mua chi nhánh Hồ Chí Minh	15.000.000.000 đồng
3	Bổ sung vốn kinh doanh	1.500.000.000 đồng
	TỔNG	**61.500.000.000 đồng**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán."

Trong quá trình chuẩn bị chào bán cổ phiếu, Công ty đã chủ động nguồn vốn để Đầu tư mua văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh, đồng thời có sự thay đổi về tổng số tiền thu được dự kiến từ đợt phát hành, do vậy, Hội đồng quản trị Công ty quyết định điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Phương án sử dụng vốn được điều chỉnh:

Tổng số tiền thu được dự kiến cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 dự kiến là 81.180.000.000 đồng sẽ được sử dụng như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất thuốc	48.565.000.000 đồng
2	Bổ sung vốn kinh doanh	32.615.000.000 đồng
	TỔNG	**81.180.000.000 đồng**

Kế hoạch chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

1) Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất thuốc: 48.565.000.000 đồng

STT	Các hạng mục	Số tiền đầu tư (triệu đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Phần xây dựng	16.346	Quý I năm 2019
2.	Phần điện lạnh	10.826	Quý II năm 2019
3.	Phần phòng cháy chữa cháy	782	Quý II năm 2019
4.	Phần trang thiết bị	20.611	Quý II năm 2019
	Tổng cộng	**48.565**	

2) Bổ sung vốn lưu động: 32.615.000.000 đồng

STT	Các hạng mục	Số tiền đầu tư (triệu đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh	32.615	Sử dụng đến hết Quý II năm 2019
	Mua nguyên vật liệu như dược liệu: sinh địa, đương quy, khung quy	*27.615*	
	Bao bì: như màng nhôm PVC, bông, chai thủy tinh, chai nhựa	*5.000*	
	Tổng cộng	**32.615**	

Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Khi Công ty tổ chức chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), trong trường hợp toàn bộ số cổ phiếu của đợt chào bán được mua hết, nếu có bất kỳ nhà đầu tư tham gia đấu giá nào đặt mua với mức giá lớn hơn 66.000 đồng/cổ phần thì tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ lớn hơn số

tiền dự kiến ban đầu là 81.180.000.000 đồng.

Số tiền chênh lệch lớn hơn 81.180.000.000 đồng thu được từ việc đấu giá cổ phần sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được chi tiết (sau khi kết thúc đấu giá) sẽ được Công ty công bố thông tin, báo cáo Uỷ ban chứng khoán Nhà nước và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Thông tin chi tiết về việc đầu tư mua và sửa chữa văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh:

Ngày 01/06/2018, Công ty đã ký Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở trị giá 16.550.000.000 đồng để mua văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh.

Ngày 21/06/2018, Công ty nhận chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất, chi phí nộp thuế chuyển quyền sở hữu là 414.750.000 đồng.

Tháng 09/2018, Công ty bắt đầu sửa chữa văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh và hoàn thành trong tháng 10/2018 với giá trị sửa chữa là 837.685.950 đồng.

Tháng 10/2018, Công ty ghi nhận tăng tài sản cố định đối với văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh.

Kế hoạch đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất viên nang mềm, thuốc nhỏ mắt - nhỏ mũi, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm:

Nhà xưởng sản xuất viên nang mềm, thuốc nhỏ mắt - nhỏ mũi, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm sẽ được xây dựng trong khu vực nhà xưởng thuộc Nhà máy Nam Sơn của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 tại địa chỉ số 28 đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Tp.Hải Phòng.

Việc xây dựng nhà máy sản xuất viên nang mềm, thuốc nhỏ mắt - nhỏ mũi, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm là bước tiếp theo hoàn thiện cơ sở sản xuất của Công ty tại Nhà máy Nam Sơn – nhà máy sản xuất chính của Công ty.

Trong số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2018, 48,565 tỷ đồng sẽ được đầu tư xây dựng xưởng sản xuất thuốc mới. Trường hợp số tiền đầu tư bị thiếu so với tổng giá trị đầu tư dự kiến, Công ty sẽ tài trợ bằng nguồn vốn tự có hiện tại hoặc huy động nguồn vốn tín dụng.

VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Điện thoại	:(84-4) 3726 2600	Fax: (84-4) 3726 2601
Địa chỉ	:3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	
Website	: www.mbs.com.vn	
Bloomberg	: MBSV<GO>	

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán năm 2016 và năm 2017 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ	: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, số 165 Cầu Giấy, TP. Hà Nội	
Điện thoại	: :(84-24) 6267 0491	Fax: (84-24) 6267 0494
Website	: www.vae.com.vn	

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 là một trong những doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm. Nằm trong kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn để đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất viên nang mềm, thuốc nhỏ mắt - nhỏ mũi, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm và bổ sung vốn lưu động. Phương án chào bán chứng khoán ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua với tỷ lệ tán thành cao. Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, đợt chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 3 là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.

IX. Phụ lục

1.	Phụ lục 1:	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2.	Phụ lục 2:	Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty chào bán;
3.	Phụ lục 3:	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý gần nhất năm 2018;
4.	Phụ lục 4 :	Các tài liệu khác

X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn

Đại diện tổ chức đăng ký chào bán

Hải Phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM) Q.HỒNG BÀNG T.P HẢI PHÒNG

Dược sĩ Bùi Xuân Hưởng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Thu

Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Phạm Xuân Anh